**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU**

**LUẬT CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Ngày 23 tháng 12 năm 2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã thông qua Pháp lệnh Cảnh sát cơ động số 08/2013/UBTVQH13 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014), đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động và xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động. Sau 07 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, Cảnh sát cơ động đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là triển khai đồng bộ các biện pháp, phương án, kế hoạch công tác, tổ chức lực lượng ra quân xử lý kịp thời, có hiệu quả các hoạt động gây phương hại đến an ninh trật tự, bạo loạn, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp đối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm, đấu tranh triệt phá các chuyên án, các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, hội nghị, sự kiện chính trị quan trọng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và đối ngoại của đất nước.

Tuy nhiên, trước sự phát triển của kinh tế - xã hội, sự thay đổi, điều chỉnh của hệ thống pháp luật, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đối với Cảnh sát cơ động ngày càng nặng nề hơn. Bên cạnh đó, Pháp lệnh đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế cần khắc phục để phù hợp với quy định của Hiến pháp và đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Do vậy, việc xây dựng dự án luật Cảnh sát cơ động là cần thiết, cụ thể như sau:

***Thứ nhất,*** Xây dựng Luật Cảnh sát cơ động, đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 về việc luật hóa các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân; thống nhất với các quy định của pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động.

- Tại khoản 2, Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định *“Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”*. Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013 đang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động được thực hiện nhiều hoạt động liên quan tới hạn chế quyền con người, quyền công dân. Theo đó, Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang (sử dụng sức mạnh thể chất và sức mạnh của vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được trang bị) để đấu tranh chống khủng bố, trấn áp, giải quyết các vụ bạo loạn, biểu tình, tụ tập đông người gây rối an ninh trật tự... trực tiếp tác động đến sức khỏe, tính mạng của các đối tượng phạm tội. Bên cạnh đó, để thực hiện nhiệm vụ trong những trường hợp cấp bách, Cảnh sát cơ động được quyền huy động người, phương tiện, trưng dụng tài sản, yêu cầu các cơ quan cung cấp sơ đồ, thiết kế, bản vẽ công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức... Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013, các quy định trên cần thiết phải được thể hiện ở văn bản luật.

- Mặt khác, trong những năm gần đây Quốc hội đã ban hành nhiều luật chuyên ngành, trong đó có những quy định liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng Cảnh sát cơ động, nhưng mới dừng lại ở các nguyên tắc chung, chưa được quy định cụ thể, như: Tại Khoản 3, Điều 22 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 mới chỉ quy định nguyên tắc chung của việc sử dụng vũ khí quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, chưa quy định cụ thể thẩm quyền quyết định sử dụng; trong khi đó, Cảnh sát cơ động là lực lượng được trang bị nhiều loại vũ khí quân dụng, thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, theo đội hình chiến đấu. Tại khoản 1, Điều 5 Luật Công an nhân dân năm 2018 và khoản 3, Điều 26 Luật Quốc phòng 2019 đều xác định: *“Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng”*; trong đó Cảnh sát cơ động là lực lượng được ưu tiên tiến thẳng lên hiện đại.

Do vậy, cần luật hóa các quy định của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động và quy định cụ thể các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động để đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cảnh sát cơ động.

***Thứ hai,*** Luật hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng. Cụ thể như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng Cộng sản Việt Nam phần về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã xác định: “…*Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là* *cho lực lượng Hải quân, Phòng không, không quân, lực lượng An ninh, Tình báo, Cảnh sát cơ động…”*; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cũng tiếp tục xác định:*“… xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa các lực lượng hải quân, phòng không - không quân, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật, cảnh sát biển, tình báo, cơ yếu, an ninh, cảnh sát cơ động…”*. Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 08/11/2004 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới, Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 03/8/2015 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đều xác định ưu tiên kinh phí, đầu tư trang bị phương tiện đảm bảo cho lực lượng Cảnh sát cơ động tiến thẳng lên hiện đại. Khoản 1, Điều 5, Pháp lệnh Cảnh sát cơ động quy định Nhà nước xây dựng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; ngày 31/3/2021 Chính phủ đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát cơ động đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030.

Do vậy, việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động là một bước quan trọng để thể chế hóa các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

***Thứ ba,*** Xây dựng Luật Cảnh sát cơ động để đảm bảo phù hợp với tính chất đặc thù của Cảnh sát cơ động và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Cảnh sát cơ động là lực lượng có tính chất đặc thù so với các lực lượng khác trong Công an nhân dân, được thể hiện ở một số điểm nổi bật như sau: (1) Có chức năng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nhiệm vụ chính của Cảnh sát cơ động là xây dựng các dạng phương án, thường xuyên tổ chức huấn luyện, ứng trực, đảm bảo quân số, vũ khí, trang bị sẵn sàng giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin, trấn áp các đối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm, vũ trang tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự... Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cảnh sát cơ động tác chiến theo đội hình, cơ động nhanh, đấu tranh vũ trang trực diện, xử lý những vụ việc, tình huống phức tạp mà nếu chỉ sử dụng biện pháp, lực lượng khác trong Công an nhân dân thì không giải quyết được. (2) Đối tượng đấu tranh của Cảnh sát cơ động đa dạng, phức tạp, số lượng đông từ các băng, ổ nhóm, tội phạm hình sự, ma túy nguy hiểm có sử dụng các loại vũ khí nóng, đến các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn với số lượng lớn người tham gia, ngoài số đối tượng phản động, cơ hội chính trị cầm đầu xúi dục, còn có sự tham gia của đông đảo người dân bị kích động, lôi kéo. (3) Hoạt động vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, đến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được dư luận trong nước và quốc tế quan tâm. (4) Cảnh sát cơ động ở Trung ương và địa phương được tổ chức theo mô hình đơn vị vũ trang chiến đấu tập trung, quân số đông, được trang bị nhiều loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật đặc chủng, hiện đại như: súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung liên, súng đại liên, súng chống tăng, B40, B41, xe thiết giáp, chống đạn; tàu thủy, máy bay trực thăng…. (5) Để thực hiện nhiệm vụ đòi hỏi lực lượng Cảnh sát cơ động phải được tổ chức huấn luyện thường xuyên, chuyên sâu về võ thuật, quân sự, kỹ chiến thuật chiến đấu ở cường độ cao, trong mọi điều kiện địa hình, địa bàn, thời tiết, khí hậu khắc nghiệt.

Thực tiễn trải qua gần 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng Cảnh sát cơ động đã không ngừng lớn mạnh và lập được nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội như: Tham gia chống chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc và Tây Nam; tăng cường lực lượng hỗ trợ Campuchia đấu tranh chống chế độ Khmer Đỏ năm 1978 và 1979; truy quét phản động Fulro ở Tây Nguyên những năm 1980; giải quyết các vụ việc gây rối an ninh trật tự, bạo loạn chính trị, biểu tình bất hợp pháp tại Tây Nguyên năm 2001, năm 2004; tại Mường Nhé, Điện Biên năm 2011 và Mường Tè, Lai Châu năm 2020 (liên quan đến hoạt động âm mưu thành lập “Nhà nước Mông”); tại Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh năm 2014 (liên quan đến vụ giàn khoan HD981), tại các tỉnh miền Trung năm 2016, 2017 (liên quan đến sự cố môi trường biển); tại Bình Thuận năm 2018 (liên quan đến dự thảo Luật An ninh mạng, Luật Đặc khu kinh tế); tại Ia Chim, Kon Tum năm 2019 và tại Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội năm 2020…; đấu tranh triệt phá các chuyên án ma túy đặc biệt nguy hiểm tại xã Hang Kia, Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và xã Loóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La… Trước sự manh động, hung hãn, nguy hiểm của các đối tượng phạm tội, sẵn sàng sử dụng các loại vũ khí nóng để chống trả lực lượng chức năng, Cảnh sát cơ động đã sử dụng biện pháp vũ trang với sức mạnh của lực lượng cùng với các loại vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ để tấn công trấn áp, tiêu diệt, bắt giữ, nhanh chóng ổn định tình hình. Quá trình thực hiện nhiệm vụ có nhiều cán bộ, chiến sĩ bị thương, hy sinh anh dũng để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, biểu tình, bạo loạn; các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia... tác động ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các thế lực thù địch từ bên ngoài tiếp tục câu kết với các đối tượng phản động, cơ hội chính trị, cực đoan ở trong nước triệt để lợi dụng các vấn đề liên quan đến tranh chấp biển, đảo, khiếu kiện, đình công, lãn công và các vấn đề xã hội làm nảy sinh dư luận và bức xúc trong Nhân dân để tiến hành hoạt động chống phá Việt Nam. Các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, hình sự, tội phạm sử dụng công nghệ cao; các vấn đề xã hội phát sinh do sự bùng phát và hậu quả của dịch bệnh Covid-19… vẫn là những thách thức lớn cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự của Cảnh sát cơ động.

Với tính chất đặc thù và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi phải xây dựng các quy định ở tầm luật để điều chỉnh về hoạt động, tổ chức, trang bị, chế độ, chính sách của Cảnh sát cơ động.

***Thứ tư,*** xây dựng Luật Cảnh sát cơ động nhằm giải quyết một số vấn đề bất cập của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động.

- Tại khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh quy định thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó xác định: “*… thống nhất thực hiện chế độ thủ trưởng đơn vị đồng thời làm bí thư cấp ủy, kết thúc việc thực hiện quy định số 216-QĐ/TW ngày 09/12/2013 của Ban Bí thư về thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động”*. Tại khoản 3 Điều 7 Pháp lệnh quy định Cảnh sát cơ động có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Cảnh sát cơ động không được giao nhiệm vụ tiến hành các hoạt động điều tra.

- Quy định về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ đã bộc lộ một số bất cập, đó là: Điều 10, Pháp lệnh quy định Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền điều động các đơn vị Cảnh sát cơ động đến cấp Tiểu đoàn trực thuộc, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố thực thuộc Trung ương có quyền điều động đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền (có thể là cấp Trung đoàn như Công an TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh). Như vậy, chưa có sự tương xứng về thẩm quyền điều động so với quy mô tổ chức và quân số của Cảnh sát cơ động ở Bộ Tư lệnh và Công an địa phương. Bên cạnh đó, Pháp lệnh chưa quy định thẩm quyền của Tư lệnh và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố thực thuộc Trung ương trong việc điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ trong những trường hợp khẩn cấp, cấp bách. Vì vậy, chưa phát huy được tính kịp thời, cơ động nhanh để giải quyết các vụ việc yêu cầu cần phải xử lý ngay.

- Pháp lệnh hiện hành quy định Cảnh sát cơ động được quyền trưng dụng tài sản phục vụ thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, quy định tại Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008 thì thẩm quyền này là của Bộ trưởng Bộ Công an và không phân cấp cho cấp dưới.

- Thực tiễn thi hành nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động, nhất là trong giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự có sự tham gia, phối hợp của nhiều lực lượng, cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, Pháp lệnh Cảnh sát cơ động chưa có quy định cụ thể về công tác phối hợp giữaCảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan, nên quá trình thực hiện đã gặp nhiều lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động trình Quốc hội xem xét thông qua là cần thiết, phù hợp với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo cơ sở vững chắc để Cảnh sát cơ động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển và hội nhập của đất nước.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật**

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh, khắc phục những tồn tại, bất cập, hạn chế; phát triển, bổ sung các quy định mới nhằm thể hiện tính đặc thù của Cảnh sát cơ động; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của Luật Cảnh sát cơ động khi được ban hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Quá trình soạn thảo, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an tổ chức soạn thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể:

1. Tháng 01 năm 2020, Bộ Công an đã tổng kết thi hành Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013. Sau khi tổ chức nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Công an báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2, thông qua tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

2. Sau khi Quốc hội khóa XIV ban hành Nghị quyết số 106/2020/QH14, Thủ tướng có Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2020 trong đó giao cho Bộ Công an triển khai xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động. Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ phân công, Bộ Công an đã triển khai nhiệm vụ soạn thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

3. Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của Công an các đơn vị, địa phương, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các địa phương; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an để xin ý kiến rộng rãi trong Nhân dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiến hành khảo sát thực tế tại một số đơn vị Cảnh sát cơ động (như: Trung đoàn Cảnh sát cơ động Thủ đô, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Nguyên, Trung đoàn Cảnh sát bảo vệ mục tiêu cơ quan đại diện ngoại giao, Công an tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Đắk Lắk….) với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành, đơn vị trực thuộc Bộ Công an.

4. Bộ Công an đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động gửi Bộ Tư pháp thẩm định; ngày 24 tháng 5 năm 2021, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định đối với hồ sơ dự án Luật; ngày 27 tháng 5 năm 2021, Bộ Công an có Báo cáo số 482/BC-BCA-K02 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động trình Chính phủ.

5. Tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật ngày 29 tháng 6 năm 2021, Chính phủ, các thành viên Chính phủ đã thảo luận và thống nhất thông qua dự án Luật Cảnh sát cơ động.

6. Ngày 31 tháng 8 năm 2021, Ủy ban Quốc phòng và An ninh đã tổ chức phiên họp thẩm tra sơ bộ đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động.

7. Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Phiên họp thứ 3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động.

8.Trên cơ sở Thông báo số 173/TB-TTKQH ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 3; Báo cáo số 94/BC-UBQPAN15 ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội về thẩm tra sơ bộ dự án Luật Cảnh sát cơ động, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ và cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa các ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

**IV. BỐ CỤC CỦA LUẬT**

Luật Cảnh sát cơ động được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14/6/2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

Luật Cảnh sát cơ động gồm 05 chương, 33 điều:

**1. Chương I: Quy định chung gồm 08 điều (từ Điều 1 đến Điều 8)** quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động; nguyên tắc hoạt động của Cảnh sát cơ động; xây dựng Cảnh sát cơ động; ngày truyền thống của Cảnh sát cơ động; hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động; các hành vi bị nghiêm cấm.

**2. Chương II: Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động gồm 13 điều (từ Điều 9 đến Điều 21)** quy định về nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động; quyền hạn của Cảnh sát cơ động; bảo vệ sự kiện, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội và bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt; tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự; vào trụ sở cơ quan, tổ chức, chỗ ở của cá nhân để chống khủng bố, giải cứu con tin; biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động; sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự; hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động; nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an cấp tỉnh; điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động.

**3. Chương III: Bảo đảm hoạt động và chế độ chính sách đối với Cảnh sát cơ động gồm 06 điều (từ Điều 22 đến Điều 27)** quy định về kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm cho Cảnh sát cơ động; trang bị của Cảnh sát cơ động; trang phục, công an hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân, giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động.

**4. Chương IV: Quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động gồm 05 điều (từ Điều 28 đến Điều 32)** quy định về nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; trách nhiệm và chế độ chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động.

**5. Chương V: Điều khoản thi hành gồm 01 điều (Điều 33)** quy định về hiệu lực thi hành.

**V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

Luật Cảnh sát cơ động quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động; bảo đảm điều kiện hoạt động, chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cảnh sát cơ động là lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Công an nhân dân Việt Nam, là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trangbảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**1.** **Nguyên tắc hoạt động của Cảnh sát cơ động (Điều 4)**

**-** Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an.

**-** Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**-** Dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

**-** Kết hợp chặt chẽ biện pháp vũ trang với các biện pháp công tác khác của lực lượng Công an nhân dân trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

**-** Bảo đảm sự chỉ đạo, chỉ huy tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

**2.** **Ngày truyền thống của Cảnh sát cơ động (Điều 6)**

Ngày 15 tháng 4 hằng năm là ngày truyền thống của Cảnh sát cơ động.

**3.** **Hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động (Điều 7)**

Hoạt động hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động thực hiện theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế có liên quan.

Nội dung hợp tác quốc tế bao gồm:

a) Trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động;

b) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập, hỗ trợ, chuyển giao trang bị, phương tiện, khoa học và công nghệ tăng cường năng lực của Cảnh sát cơ động;

c) Phòng, chống khủng bố, bắt cóc con tin, chiếm đoạt tàu bay, tàu thủy, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ;

d) Các nội dung hợp tác khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động.

**4. Bổ sung thêm hành vi bị nghiêm cấm đối với Cảnh sát cơ động (Điều 8)**

So với quy định hiện nay, [Luật Cảnh sát cơ động 2022](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Canh-sat-co-dong-2022-477977.aspx) đã cụ thể hóa các hành vi bị cấm liên quan đến Cảnh sát cơ động, đồng thời bỏ đi quy định chung về cấm các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến Cảnh sát cơ động, cụ thể:

- Chống đối, cản trở hoạt động của Cảnh sát cơ động; trả thù, đe dọa, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động trong thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ.

- Chiếm đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng, tàng trữ, sản xuất, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát cơ động.

- Mua chuộc, hối lộ hoặc có hành vi ép buộc cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động làm trái với nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Giả danh cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; giả mạo phương tiện, làm giả, mua bán, sử dụng trái phép trang phục, phù hiệu, con dấu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động.

- Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động lạm dụng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có hành vi sách nhiễu, gây khó khăn đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**5.** **Nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động (Điều 9)**

[Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Phap-lenh-Canh-sat-co-dong-2013-221735.aspx) quy định chung về cả nhiệm vụ và quyền hạn của Cảnh sát cơ động tại Điều 7 [Pháp lệnh](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Phap-lenh-Canh-sat-co-dong-2013-221735.aspx). Tuy nhiên, [Luật Cảnh sát cơ động 2022](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Canh-sat-co-dong-2022-477977.aspx) đã chia lại Cảnh sát cơ động có 9 nhiệm vụ riêng biệt. Trong đó, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn mới so với quy định hiện nay, cụ thể như sau:

- Tham mưu với Bộ trưởng Bộ Công an về biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;xây dựng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu để chống hành vi bạo loạn, khủng bố.

- Sử dụng biện pháp vũ trang và các biện pháp công tác khác để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

+ Tấn công, ngăn chặn đối tượng thực hiện hành vi bắt cóc con tin, sử dụng bạo lực xâm phạm, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tổ chức;

+ Giải tán các vụ việc tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự;

+ Bảo vệ sự kiện, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội và bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt;

+ Tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự.

- Xây dựng, diễn tập phương án để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình xây dựng và thực hiện phương án của Cảnh sát cơ động.

- Huấn luyện, bồi dưỡng điều lệnh, quân sự, võ thuật, kỹ thuật, chiến thuật đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động và cán bộ, chiến sĩ, học viên trong Công an nhân dân; chủ trì, phối hợp huấn luyện công tác phòng, chống khủng bố cho lực lượng chuyên trách và lực lượng được huy động tham gia chống khủng bố; tham gia huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ thuộc các Bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Thực hiện nghi lễ trong Công an nhân dân và các sự kiện quan trọng theo quy định.

- Phối hợp, hỗ trợ các lực lượng trong Công an nhân dân và cơ quan, tổ chức, đơn vị, các lực lượng khác trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Công an nhân dân và quy định của pháp luật có liên quan.

**6.** **Quyền hạn của Cảnh sát cơ động (Điều 10)**

Luật Cảnh sát cơ động năm 2022 quy định Cảnh sát cơ động có 7 quyền hạn, cụ thể:

- Sử dụngvũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Điều 15 của Luật Cảnh sát cơ động .

- Được mang theo người vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào cảng hàng không, lên tàu bay dân sự để làm nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chống khủng bố, giải cứu con tin; trấn áp đối tượng thực hiện hành vi nguy hiểm có sử dụng vũ khí, vật liệu nổ;

b) Bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt; áp giải bị can, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng;

c) Sử dụng tàu bay do cấp có thẩm quyền huy động riêng cho Cảnh sát cơ động để kịp thời cơ động giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

- Ngăn chặn, vô hiệu hóa tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trực tiếp tấn công, đe dọa tấn công hoặc xâm phạm mục tiêu bảo vệ của Cảnh sát cơ động trong phạm vi khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam theo quy định tại Điều 16 của Luật Cảnh sát cơ động và quy định của pháp luật có liên quan.

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp sơ đồ, thiết kế của công trình, trụ sở, nhà ở, phương tiện, trừ công trình quốc phòng, khu quân sự, phương tiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; được vào trụ sở cơ quan, tổ chức, chỗ ở của cá nhân theo quy định tại Điều 13 của Luật Cảnh sát cơ động để chống khủng bố, giải cứu con tin.

- Các quyền hạn khác theo quy định của Luật Công an nhân dân và quy định của pháp luật có liên quan.

**7.** **Quy định bảo vệ sự kiện, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội và bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt (Điều 11)**

Hoạt động của Cảnh sát cơ động bảo vệ sự kiện, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội và bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt bao gồm:

- Canh gác, tuần tra, kiểm soát;

- Kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, đồ vật, tài liệu ra vào khu vực mục tiêu bảo vệ;

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi gây mất an toàn, đe dọa gây mất an toàn mục tiêu bảo vệ, chuyến hàng đặc biệt.

- Chính phủ quy định danh mục mục tiêu bảo vệ, hàng đặc biệt do Cảnh sát cơ động bảo vệ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp, hỗ trợ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu và bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt; các hành vi gây mất an toàn, đe dọa gây mất an toàn mục tiêu bảo vệ.

**8.** **Tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự (Điều 12)**

Theo Điều 12 Luật Cảnh sát cơ động, Cảnh sát cơ động tuần tra, kiểm soát khu vực, tuyến, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự hoặc khi có sự kiện chính trị quan trọng. Hoạt động tuần tra, kiểm soát phải tuân thủ quy định của pháp luật, phương án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hoạt động tuần tra, kiểm soát của Cảnh sát cơ động bao gồm:

- Bố trí lực lượng, phương tiện, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát;

- Kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, đồ vật, tài liệu theo quy định tại khoản 4 Điều này;

- Phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

Cảnh sát cơ động được kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, đồ vật, tài liệu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự;

- Phát hiện người phạm tội quả tang, người bị truy nã, bị truy tìm;

- Có căn cứ cho rằng trong người, phương tiện có cất giấu đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm pháp luật, nếu không kiểm tra, kiểm soát ngay thì đồ vật, tài liệu, phương tiện đó bị tẩu tán, tiêu hủy.

- Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình hoạt động tuần tra, kiểm soát của Cảnh sát cơ động.

**9.** **Quy định vào trụ sở cơ quan, tổ chức, chỗ ở của cá nhân để chống khủng bố, giải cứu con tin (Điều 13)**

Việc vào trụ sở của cơ quan, tổ chức, chỗ ở của cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố.

Trường hợp vào trụ sở của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Trường hợp vào trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và chỗ ở của thành viên các cơ quan này tại Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**10.** **Quy định về sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (Điều 15)**

Hiện nay chỉ quy định Cảnh sát cơ động được sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên theo Điều 15 [Luật Cảnh sát cơ động 2022](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Canh-sat-co-dong-2022-477977.aspx) quy định việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát cơ động như sau:

- Khi thực hiện nhiệm vụ độc lập, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và được nổ súng quân dụng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động phải tuân theo mệnh lệnh của người chỉ huy trực tiếp. Người ra mệnh lệnh phải tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định của mình.

- Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khi thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát cơ động trong huấn luyện, diễn tập thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**11. Việc huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự (Điều 16)**

Theo Điều 16 Luật Cảnh sát cơ động, Cảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự khi thực hiện nhiệm vụ trong những trường hợp sau:

a) Khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 của Luật Cảnh sát cơ động, trong trường hợp cấp bách để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội hoặc để ngăn chặn hậu quả thiệt hại cho xã hội đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự và người đang sử dụng, điều khiển phương tiện, thiết bị đó. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, việc huy động người, phương tiện, thiết bị thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố.

Trong trường hợp cấp bách theo quy định tại khoản này, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ, giúp đỡ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

b) Thẩm quyền huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định như sau:

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ thuộcCảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị khi thực hiện nhiệm vụ độc lập;

+  Người chỉ huy trực tiếp của Cảnh sát cơ động tại hiện trường quyết định huy động người, phương tiện, thiết bị khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức.

c) Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động huy động người, phương tiện, thiết bị có trách nhiệm hoàn trả ngay sau khi trường hợp cấp bách chấm dứt. Trường hợp người, phương tiện, thiết bị được huy động làm nhiệm vụ mà bị thiệt hại thì được hưởng chế độ, chính sách, đền bù theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Cảnh sát cơ động; đơn vị có cán bộ, chiến sĩ huy động có trách nhiệm giải quyết việc đền bù theo quy định của pháp luật có liên quan.

**12. Hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động (Điều 17)**

Hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động bao gồm:

- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động;

- Cảnh sát cơ động Công an cấp tỉnh.

**13. Nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động (Điều 18)**

Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động có nghĩa vụ và trách nhiệm:

- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước; nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh Công an nhân dân, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên.

- Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, kính trọng, lễ phép, tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật và sử dụng thành thạo trang thiết bị của Cảnh sát cơ động.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên về quyết định, hành vi của mình khi thực hiện nhiệm vụ và việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới thuộc quyền.

**14. Quy định về điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ (Điều 21)**

So với quy định hiện hành, không còn quy định đối tượng là Chỉ huy cấp Trung đoàn, Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động đóng quân độc lập được phép điều động Cảnh sát cơ động. Theo Điều 20 Luật Cảnh sát cơ động, có 04 đối tượng sau đây được phép điều động Cảnh sát cơ động:

a) Bộ trưởng Bộ Công an điều động Cảnh sát cơ động trong phạm vi toàn quốc để thực hiện nhiệm vụ.

b) Tư lệnh Cảnh sát cơ động điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp sau đây:

- Đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án thuộc thẩm quyền phê duyệt;

- Đơn vị Cảnh sát cơ động theo phương án đã được cấp trên phê duyệt, được ủy quyền phê duyệt hoặc khi được giao chủ trì chỉ huy giải quyết các tình huống cụ thể;

-  Đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền để thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cấp bách và đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

c) Giám đốc Công an cấp tỉnh điều động đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp sau đây:

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án đã được cấp trên phê duyệt hoặc thuộc thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn quản lý trong trường hợp cấp bách và đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

d) Chỉ huy đơn vị Cảnh sát cơ động điều động, sử dụng đơn vị thuộc quyền để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều động đơn vị thuộc quyền tham gia phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và đồng thời báo cáo chỉ huy cấp trên trực tiếp.

Việc điều động Cảnh sát cơ động trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiết quân luật, giới nghiêm được thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

**15. Quy định về phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động (Điều 21)**

Điều 21 Luật Cảnh sát cơ động bổ sung quy định về phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động so với quy định hiện nay, cụ thể:

a) Nguyên tắc phối hợp được quy định như sau:

- Việc phối hợp phải trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế;

- Bảo đảm sự chủ trì, điều hành tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ; giữ bí mật thông tin về quốc phòng, an ninh và biện pháp nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng trong quá trình phối hợp;

- Bảo đảm chủ động, linh hoạt, cụ thể và hiệu quả, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì, phối hợp.

b) Nội dung phối hợp được quy định như sau:

- Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật;

- Giải quyết các vụ việc tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin;

- Tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ sự kiện, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội và bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt;

- Phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng;

- Trao đổi thông tin, tài liệu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Thực hiện các hoạt động phối hợp khác có liên quan.

c) Cơ chế chỉ huy trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động được quy định như sau:

- Khi giải quyết vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự do cấp ủy, chính quyền địa phương chủ trì có sự tăng cường lực lượng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các biện pháp để giải quyết vụ việc và trực tiếp chỉ huy Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Khi giải quyết vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự do Bộ Công an chủ trì, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị để tham mưu với lãnh đạo Bộ Công an triển khai các biện pháp giải quyết vụ việc và trực tiếp chỉ huy Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Khi giải quyết vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự do Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động được giao chủ trì, các lực lượng tham gia phối hợp chịu sự chỉ huy trực tiếp của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**16. Đầu tư trang bị hiện đại, khoa học công nghệ của Cảnh sát cơ động (Điều 23)**

Hiện nay Cảnh sát cơ động được ưu tiên trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tàu bay, tàu thủy, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và trang thiết bị đặc chủng chuyên dụng hiện đại. Điều 23 Luật Cảnh sát cơ động đã bổ dung thêm:

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư trang bị hiện đại, nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ cho các hoạt động của Cảnh sát cơ động.

2. Cảnh sát cơ động được trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tàu bay, tàu thuyền, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

**17. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động (Điều 25)**

- Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

- Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động khi phục vụ tại ngũ được hưởng các chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù phù hợp với tính chất nhiệm vụ và địa bàn hoạt động.

- Sĩ quan Cảnh sát cơ động được bố trí nhà ở công vụ.

**18. Quy định về tuyển chọn vào Cảnh sát cơ động (Điều 26)**

Luật Cảnh sát cơ động bổ sung quy định về việc tuyển chọn công dân vào lực lượng cảnh sát cơ động. theo đó:

- Công dân Việt Nam không phân biệt nam, nữ, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, độ tuổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tự nguyện thì được tuyển chọn vào Cảnh sát cơ động.

- Cảnh sát cơ động được ưu tiên tuyển chọn công dân theo quy định tại khoản 1 Điều này có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ hoặc có năng khiếu, tài năng phù hợp để phục vụ lâu dài trong Cảnh sát cơ động.

**19. Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động (Điều 27)**

- Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ; huấn luyện quân sự, võ thuật và kiến thức cần thiết khác phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao; khuyến khích phát triển tài năng để phục vụ lâu dài trong Cảnh sát cơ động.

- Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được tổ chức theo biểu biên chế và bố trí sử dụng phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, địa bàn hoạt động của từng đơn vị, lực lượng.

**20. Quy định về nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động (Điều 28)**

- Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật về Cảnh sát cơ động.

- Tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Cảnh sát cơ động.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát cơ động.

- Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động.

5. Thực hiện chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động.

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động của Cảnh sát cơ động.

- Hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động.

**21. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 30)**

Ưu tiên thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát cơ động là nội dung được quy định tại Điều 30 Luật Cảnh sát cơ động, cụ thể Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Phối hợp với Bộ Công an quy hoạch quỹ đất phù hợp để xây dựng trụ sở đóng quân, thao trường huấn luyện cho Cảnh sát cơ động.

- Hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của Cảnh sát cơ động phù hợp với khả năng của địa phương và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát cơ động.

- Ưu tiên thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật.

**22. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận (Điều 31)**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về Cảnh sát cơ động; giám sát việc thực hiện pháp luật về Cảnh sát cơ động; hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ.

**23. Trách nhiệm và chế độ chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động (Điều 32)**

- Cung cấp kịp thời cho người có thẩm quyền thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác của Cảnh sát cơ động.

- Chấp hành quyết định, yêu cầu của Cảnh sát cơ động theo quy định tại khoản 6 Điều 10và Điều 16 của Luật Cảnh sát cơ động.

- Nhà nước bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và giữ bí mật thông tin khi có yêu cầu.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù, bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, tính mạng thì bản thân, gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.